

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2021/HS-ST
Ngày: 07-7-2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Quỳnh.

Các hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Phiếu.

- Ông Bùi Khắc Thái.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bình— Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Đào Sỹ Kiều- Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 58/2021/TLST- HS ngày 04 tháng 6 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2021/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Vũ Đức M, sinh năm 1990 tại huyện L, tỉnh Hòa Bình. Nơi cư trú: Thôn Ch, xã A, huyện L, tỉnh Hòa Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; con ông Vũ Văn M sinh năm 1966 và bà Thiệu Thị L sinh năm 1967; Có vợ là Vương Thị O sinh năm 1994; Bị cáo có 01 con sinh năm 2020; Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 28/4/2021, chuyển tạm giam ngày 06/5/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Vũ Văn M sinh năm 1966; Địa chỉ: Thôn Ch, xã A, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

Những người làm chứng: Ông Lã Hữu Đ, anh Ngô Đức C. Những người làm chứng vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Đức M là người nghiện ma túy, loại Methamphetamine. Khoảng 12 giờ ngày 28/4/2021, M điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 28L1- 134.12 từ nhà đến khu vực ngã tư xã Đồng Phong, huyện N, tỉnh Ninh Bình để tìm mua ma túy thì nhìn thấy 01 người nam giới (Mạnh không biết tên, tuổi, địa chỉ) trông giống người nghiện đang đứng ở đó nên M đi lại gần người nam giới và hỏi “*anh có đá không bán cho em túi hai*” - Ý M hỏi có ma túy bán không, người nam giới trả lời “*Có đưa tiền đây*”, M lấy trong túi quần phía trước bên phải đang mặc 200.000 đồng đưa cho người nam giới, người này cầm tiền rồi đưa cho M 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng túi nilong màu trắng, bên trong có chất dạng tinh thể màu trắng, M kiểm tra xác định là ma túy nên bỏ vào túi quần phía trước bên trái rồi điều khiển xe quay về nhà để sử dụng. Người bán ma túy cũng đi luôn. M điều khiển xe đến khu vực đường đường liên xã thuộc địa phận thôn 6, xã Phú Sơn, huyện N thì gặp Tổ công tác Công an huyện N phối hợp với Công an xã Phú Sơn làm nhiệm vụ tuần tra đi đến áp sát và yêu cầu M dừng xe để kiểm tra. M dừng xe, biết không thể che giấu được việc cất giấu trái phép chất ma túy nên đã tự giác lấy gói ma túy đá ở túi quần phía trước bên trái đang mặc ra giao nộp cho tổ công tác. Vũ Đức M khai nhận 01 túi ma túy loại Methamphetamine vừa mua về mục đích sử dụng. Tổ công tác đã thu giữ 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng túi nilong màu trắng bên trong có chứa chất dạng tinh thể màu trắng.

Cân xác định khối lượng chất dạng tinh thể màu trắng chứa trong 01 túi nhỏ màu trắng thu giữ của Vũ Đức M có khối lượng 0,14gam ký hiệu M để gửi trưng cầu giám định về khối lượng và loại chất ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 348/KLGD-PC09-MT ngày 04/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: “*Mẫu chất bột dạng tinh thể màu trắng ký hiệu M gửi giám định có khối lượng 0,1494 (Không thấy một nghìn bốn trăm chín mươi tư) gam là ma túy, loại Methamphetamine.*

Methamphetamine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục II, có số thứ tự 323; Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/05/2018 của Chính phủ”.

Hoàn lại đối tượng giám định gồm: 0,1048(Không thấy một nghìn không trăm bốn tám) gam còn lại trong mẫu M là ma túy loại Methamphetamine, toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong, tất cả được niêm phong trong một phong bì ghi số 348/KLGD-PC09-MT theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 59/CT - VKSNQ ngày 03/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo Vũ Đức M về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Vũ Đức M phạm tội: ***Tàng trữ trái phép chất ma túy.***

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 15 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 28/4/2021. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy 0,1048(*Không thấy một không bốn tám*) gam còn lại trong mẫu M là ma túy loại Methamphetamine, toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong cũ, tất cả được niêm phong trong một phong bì ghi số 348/KLGD-PC09-MT theo quy định của pháp luật; 01 phong bì niêm phong theo quy định của pháp luật bên trong là vỏ gói, vỏ phong bì niêm phong ban đầu.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N.

Lời nói sau cùng của bị cáo biết lỗi về hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản kết luận giám định số 348/KLGD-PC09-MT ngày 04/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình và các chứng cứ, tài liệu có liên quan khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Đã đủ cơ sở pháp lý khẳng định: Hồi 12 giờ 30 phút ngày 28/4/2021, tại khu vực đường liên xã thuộc địa phận thôn 6, xã Phú Sơn, huyện N, bị cáo Vũ Đức M có hành vi cất giấu trái phép 01 gói Methamphetamine có khối lượng 0,1494 gam nhằm mục đích sử dụng cho bản thân bị tố công tác Công an huyện N phối hợp với Công an xã Phú Sơn phát hiện bắt quả tang

Như vậy, hành vi nêu trên của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Viện kiểm sát nhân dân huyện N vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tuy nhiên, trước khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cân nhắc đến tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, nhân thân bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, xét thấy:

Hành vi tàng trữ 01 gói Methamphetamine có khối lượng 0,1494 gam nhằm mục đích sử dụng cho bản thân của bị cáo là cố ý, tính chất tội phạm là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội. Trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về việc quản lý các chất ma túy. Xét bản thân bị cáo là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi tàng trữ ma túy của mình bị Nhà nước cấm. Bị cáo nhận thức được nghiện ma túy là tệ nạn xã hội nguy hiểm mà cộng đồng đang ra sức lên án và loại trừ bởi ma túy ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe của người sử dụng, ảnh hưởng đến kinh tế, sự phát triển nòi giống, phá hoại hạnh phúc gia đình và là con đường lây nhiễm HIV phổ biến nhất hiện nay. Đồng thời gây mất trật tự an toàn xã hội, làm gia tăng các tệ nạn xã hội như: Lừa đảo, trộm cắp... Nhận thức được hành vi bị pháp luật cấm và tác hại to lớn của ma túy như vậy nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án thật nghiêm khắc như vậy mới có tác dụng nâng cao hiệu quả công tác giáo dục, răn đe phòng ngừa tội phạm chung cũng như giúp bị cáo có thời gian cải tạo rèn luyện mình trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Tuy nhiên xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi mình đã thực hiện đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

Từ những nhận định trên xét thấy cần áp dụng loại hình phạt tù có thời hạn cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo.

Trong vụ án này, quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ của người đã bán Methamphetamine cho Vũ Đức M nên không đủ căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng không nhằm mục đích kiếm lời. Do vậy xét không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển kiểm soát 28L1- 134.12 đăng kí mang tên Vũ Đức M, quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã chứng minh được số tiền mua chiếc xe mô tô trên do ông Vũ Văn M là bố của M bỏ ra để mua. Cơ quan CSĐT Công an huyện N đã trả lại cho ông Vũ Văn M do M ủy quyền là đúng quy định của pháp luật.

- Đối với 0,1048 g (*Không thấy một không bốn tám gam*) còn lại trong mẫu M là ma túy loại Methamphetamine, toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong cũ, tất cả được niêm phong trong một phong bì ghi số 348/KLGD-PC09-MT theo quy định của pháp luật; 01 phong bì niêm phong theo quy định của pháp luật bên trong là vỏ gói, vỏ phong bì niêm phong ban đầu, xét đây là vật nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

[4]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Đức M phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo 12(mười hai) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 28/4/2021.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 0,1048 gam (*Không thấy một không bốn tám gam*) còn lại trong mẫu M là ma túy loại Methamphetamine, toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong cũ, tất cả được niêm phong trong một phong bì ghi số 348/KLGD-PC09-MT theo quy định của pháp luật; 01 phong bì niêm phong theo quy định của pháp luật bên trong là vỏ gói, vỏ phong bì niêm phong ban đầu

(Chi tiết theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT công an huyện N và Chi cục Thi hành án dân sự huyện N)

3. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Vũ Đức M phải nộp là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

4. Án xử công khai sơ thẩm bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh NB;
- VKSND huyện N;
- THADS huyện N;
- CA huyện N;
- Những người TGTT;
- Lưu./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hương Quỳnh